

**BẢNG SO SÁNH NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIỮA
ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VÀ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

(Kèm theo Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 16/4/2015)

Điểm sửa đổi	Nội dung Điều lệ cũ	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Điểm b Khoản 1 Điều 1	b. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp quy định tại Điều 5 của Điều lệ và được ghi trong Điều lệ của Công ty.	b. "Vốn điều lệ" <i>là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán</i> được quy định tại Điều 5 của Điều lệ Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 29 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014.
Điểm d Khoản 1 Điều 1	d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <i>68/2014/QH13</i> được Quốc hội thông qua <i>ngày 26 tháng 11 năm 2014.</i>	Áp dụng Luật doanh nghiệp đã được sửa đổi năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
Khoản 1 Điều 13	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của PV2. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của PV2. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <i>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</i>	Bổ sung nội dung về xác định địa điểm họp theo quy định tại Khoản 1 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014
Khoản 1 Điều 14	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo	Bổ sung nội dung dựa

	<p>thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của PV2.</p>	<p>luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị <u>về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát <u>về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</u></p> <p><u>đ. Báo cáo tư đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</u></p> <p><u>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần;</u></p> <p>g. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của PV2.</p>	<p>trên cơ sở hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 136, Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Điểm k Khoản 2 Điều 14</p>	<p>k. Quyết định giao dịch mua, bán tài sản PV2 (bao gồm cả chi nhánh và các đơn vị trực thuộc khác), của công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của PV2 có giá trị từ 50% trở lên so với tổng giá trị tài sản của PV2 (đối với các giao dịch do PV2 thiết lập) và các công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của PV2 (đối với các giao dịch do công ty con thiết lập) được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>k. Quyết định giao dịch mua, bán tài sản PV2 (bao gồm cả chi nhánh và các đơn vị trực thuộc khác), của công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của PV2 có giá trị từ 35% trở lên so với tổng giá trị tài sản của PV2 (đối với các giao dịch do PV2 thiết lập) và các công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của PV2 (đối với các giao dịch do công ty con thiết lập) được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ theo hướng dẫn tại Điều 135 và Điều 144, Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

Điểm m Khoản 2 Điều 14	m. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Bổ quy định này	Luật DN 2014 không quy định việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc phải được ĐHĐCĐ phê chuẩn.
Khoản 1 Điều 16	1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của PV2 được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của PV2 được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất <u>65%</u> quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	Thay đổi tỷ lệ theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.
Điểm a Khoản 2 Điều 17	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của công ty;	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u> chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của công ty;	Quy định dựa trên Khoản 1, Điều 137, Luật doanh nghiệp 2014 (không sớm hơn 5 ngày) và tiến độ chốt danh sách thực tế của Công ty
Khoản 1 và 2 Điều 18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại	Thay đổi tỷ lệ dựa trên Khoản 1 và 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014

	<p>cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được hoãn. Đại hội đồng cổ đông tiến hành lần thứ 2 được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được hoãn. Đại hội đồng cổ đông tiến hành lần thứ 2 được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
Khoản 4 Điều 19	<p>4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Thay đổi Chủ tọa phiên họp theo quy định tại Điểm a Khoản 2, Điều 142, Khoản doanh nghiệp 2014</p>
Bổ sung sau Khoản 4 Điều 19	<p>Không quy định</p>	<p>5. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc</p>	<p>Bổ sung quy định bầu Chủ tọa cuộc họp trong trường hợp</p>

		hợp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	cuộc họp không do HĐQT triệu tập theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 142, Luật doanh nghiệp 2014
Khoản 5,6,7,8,9,10,11,12 Điều 19	Khoản 5,6,7,8,9,10,11,12 Điều 19	Đánh dấu lại số thứ tự thành Khoản 6,7,8,9,10,11,12,13 Điều 19	
Khoản 1 và 2 Điều 20	<p>1. Trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý và giải thể PV2, giao dịch mua, bán tài sản của PV2, công ty thuộc sở hữu 100% vốn của PV2, chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác có giá trị từ <u>50%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của PV2, của công ty/chi nhánh trực thuộc của PV2 tính theo sổ sách kế toán đã</p>	<p>1. Trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác được thông qua khi có từ <u>51%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý và giải thể PV2, giao dịch mua, bán tài sản của PV2, công ty thuộc sở hữu 100% vốn của PV2, chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác có giá trị từ <u>35%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của PV2, của công ty/chi nhánh trực thuộc của PV2 tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu</p>	Thay đổi tỷ lệ theo hướng dẫn tại Khoản 1 và 2, Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.

	<p>được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Khoản 4 Điều 21</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về PV2 phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về PV2 sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Trong trường hợp Hội đồng quản trị lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông mà sau thời hạn trả lời, PV2 không nhận lại được phiếu lấy ý kiến từ cổ đông thì xem như cổ đông đó đồng ý với nội dung của phiếu xin ý kiến.</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p><u>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</u></p> <p><u>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</u></p> <p><u>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về PV2 qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p><u>Các phiếu lấy ý kiến gửi về PV2 sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</u></p>	<p>Bổ sung hình thức gửi phiếu lấy ý kiến về PV2 và cách thức tính phiếu khi kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản theo Điểm a và b Khoản 4, Điều 145 Luật doanh nghiệp.</p>

<p>Điểm f Khoản 5 Điều 21</p>	<p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của PV2 và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	<p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của PV2, người giám sát kiểm phiếu <u>và người kiểm phiếu.</u></p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	<p>Bổ sung chữ ký và trách nhiệm liên đới của người kiểm phiếu theo Điểm e Khoản 5, Điều 145 Luật doanh nghiệp</p>
<p>Khoản 6 Điều 21</p>	<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của PV2 trong thời gian hai mươi tư giờ và gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>6. <u>Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp PV2 có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của PV2;</u></p>	<p>Bổ sung nội dung có thể thay thế việc gửi biên bản kiểm phiếu bằng việc đăng tải lên website của PV2 theo Khoản 6, Điều 145 Luật doanh nghiệp</p>
<p>Khoản 8 Điều 21</p>	<p>8. Quyết định được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>8. Quyết định được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Điều 22</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản</p>	<p>Bổ sung hình thức</p>

	<p>hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của PV2 trong thời gian hai mươi tư giờ và gửi cho các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PV2.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông. <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của PV2.</u></p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PV2.</p>	<p>biên bản họp ĐHĐCĐ theo Khoản 1 và 3, Điều 146 Luật doanh nghiệp</p>
<p>Khoản 1 Điều 24</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Luật DN 2014 không quy định HĐQT phải có thành viên độc lập.</p>

<p>Khoản 3 và 4 Điều 25</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của PV2 và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của PV2;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của PV2 đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của PV2 để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p>	<p><u>3. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p> <p>a. <u>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u></p> <p>b. <u>Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></p> <p>c. <u>Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u></p> <p>d. <u>Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</u></p> <p>e. <u>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>f. <u>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>g. <u>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p> <p>h. <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp</u></p>	<p>Gộp điểm 3 và điểm 4 của Điều lệ theo khoản 2 Điều 149 Luật DN 2014</p>
-----------------------------	---	--	--

<p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyên đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>i. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thâm quyền;</p> <p>j. Ban hành Quy chế Tài chính, Quy chế Trả lương thưởng, Quy chế Tuyển dụng Đào tạo Công tác và các quy chế khác, bao gồm các quy chế quản lý nội bộ;</p> <p>k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý hoặc người đại diện của PV2 khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của PV2. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>l. Đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái Pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc nếu thấy quyết định đó có khả năng gây bất lợi đối với PV2;</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	<p><u>dung đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>i. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p>j. <u>Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</u></p> <p>k. <u>Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p>l. <u>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u></p> <p>m. <u>Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	
---	--	--

	<p>n. Quyết định về việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách sử dụng các quỹ này theo đúng Pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>p. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể PV2.</p>	<p>n. <u>Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p>o. <u>Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</u></p> <p>p. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p>	
	<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các phòng/ban văn phòng PV2;</p> <p>b. Việc thành lập các công ty con của PV2;</p> <p>c. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của PV2 và của các đơn vị thành viên có 100% vốn của PV2;</p> <p>d. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của PV2 (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p> <p>e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được</p>		

	<p>PV2 uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của PV2;</p> <p>f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của PV2;</p> <p>g. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 5 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>h. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>i. Việc định giá các tài sản góp vào PV2 không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của PV2, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>j. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>l. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của PV2.</p>		
--	---	--	--

	Không quy định	<u>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc phê duyệt trực tiếp vào Tờ trình của Tổng giám đốc. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</u>	Bổ sung theo Luật DN 2014 và thực tiễn của PV2.
Khoản 1 Điều 26	4. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch hoặc chỉ định 01 uỷ viên thường trực Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của PV2. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch hoặc chỉ định 01 uỷ viên thường trực Hội đồng quản trị.	Luật DN 2014 không quy định việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc phải được ĐHĐCĐ phê chuẩn
Khoản 4 Điều 27	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy ngày làm việc</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Theo quy định của khoản 5 Điều 153 Luật DN 2014
Khoản 7 Điều 27	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo	Theo quy định tại

	<p>họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.</p>	<p>họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <i>ba ngày làm việc</i> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.</p>	<p>khoản 6 Điều 153 Luật DN (hoặc thời gian do DN quy định)</p>
Khoản 8 Điều 27	<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p>8. <i>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i></p>	<p>Bổ sung thêm quy định triệu tập HĐQT lần 2 theo Luật DN 2014</p>
	<p>Không quy định</p>	<p>9. <i>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</i></p>	<p>Theo quy định tại khoản 10 Điều 153 Luật DN 2014</p>
Khoản 1 Điều 39	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. <i>Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng</i></p>	<p>Thay đổi theo quy định về thời hạn và tiến trình chi trả theo điểm 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

		<i>phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</i>	
Khoản 1 Điều 52	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần Đầu tư PV2 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 05 năm 2014 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Đầu tư PV2 nhất trí thông qua ngày tháng năm 2015 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này <u>kể từ ngày 01/07/2015.</u>	Luật doanh nghiệp đã được sửa đổi năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.